

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LAI CHÂU
Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Thảo Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản S, xã S, tỉnh Lai Châu.

- Anh Sùng A P, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản S, xã S, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 03 năm 2026 người yêu cầu chị Thảo Thị H và anh Sùng A P thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo Thị H và anh Sùng A P được hai bên gia đình tổ chức đám cưới từ năm 2016, đến năm 2019 đến UBND xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, (nay là xã S, tỉnh Lai Châu) Chị Thảo Thị H và anh Sùng A P kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, nhưng sau những năm gần đây vợ, chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,

không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị Thào Thị H và anh Sùng A P đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay, từ khi sống ly thân chị H và anh P không quan tâm gì đến nhau nữa. Xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị Thào Thị H và anh Sùng A P thỏa thuận, thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị Thào Thị H và anh Sùng A P không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Thào Thị H và anh Sùng A P.

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Về trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn: Chị Thào Thị H và anh Sùng A P có 02 con chung là cháu Sùng D, sinh ngày 23/4/2019 và cháu Sùng Thị Ngọc L, sinh ngày 22/9/2017. Chị Thào Thị H và anh Sùng A P thỏa thuận, thống nhất, sau khi ly hôn anh Sùng A P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng D, sinh ngày 23/4/2019 đến khi cháu Sùng Duy thành N, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Thào Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Thị Ngọc L, sinh ngày 22/9/2017, đến khi cháu Sùng Thị Ngọc L thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Thào Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận của anh Sùng A P và chị Thào Thị H là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thào Thị H và anh Sùng A P **không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.**

[3]. **Về tài sản chung, khoản nợ chung:** Chị Thào Thị H và anh Sùng A P **không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.**

[4]. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Thào Thị H và anh Sùng A P **xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự và có đơn đề nghị xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.**

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thào Thị H và anh Sùng A P là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, anh Chị Thào Thị H và anh Sùng A P được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị H và anh Sùng A P thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 38, ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung:

Giao con chung là cháu Sùng D, sinh ngày 23/4/2019 cho anh Sùng A P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao con chung là cháu Sùng Thị Ngọc L, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Thào Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Thào Thị H và anh Sùng A P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thào Thị H và anh Sùng A P không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Thào Thị H và anh Sùng A P không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn Toàn bộ lệ phí Hôn nhân & gia đình cho chị Thào Thị H và anh Sùng A P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3 – Lai Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang